

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>A. Các quy định chung</b>	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	<p>Chủ đầu tư là:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tên đơn vị: <b>Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau.</b></li><li>- Đại diện là: Ông <b>Phan Thành Phương</b>; Chức vụ: <b>Giám đốc.</b></li><li>- Địa chỉ: Số 03A, đường Tạ An Khương, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.</li><li>- Điện thoại: (0290) 3831146; Fax: (0290) 3836668.</li></ul>
<b>E-ĐKC 1.7</b>	<p>Công trình bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gói thầu số 23: Thi công xây dựng công trình đoạn tuyến từ Km0+000 đến mô M1 (bao gồm lập mô hình BIM);</li><li>- Địa điểm thi công: Phường Lý Văn Lâm và phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau;</li><li>- Gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án được phê duyệt theo Quyết định số 04/QĐ-BQLDAGT ngày 10/01/2026 của Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau</li></ul>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	<p>Địa điểm Công trường tại: Phường Lý Văn Lâm và phường Hòa Thành, tỉnh Cà Mau và được xác định trong Bản vẽ kèm Quyết định số 597/QĐ-BQLDAGT ngày 31/12/2025 của Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình xây dựng cầu kết nối Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau (cầu Nguyễn Đình Chiểu) thuộc dự án Đầu tư xây dựng cầu kết nối Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau (cầu Nguyễn Đình Chiểu).</p>
<b>E-ĐKC 1.16</b>	<p>Ngày hoàn thành là: <b>720 ngày</b> kể từ ngày Chủ đầu tư hoặc Hội đồng bồi hoàn GPMB tổ chức giao mặt bằng (toàn bộ hoặc một phần đảm bảo đủ điều kiện để nhà thầu tiến hành thi công), khi đó sẽ có Biên bản bàn giao mặt bằng hoặc Văn bản thống nhất ngày khởi công xây dựng công trình cho nhà thầu</p>
<b>E-ĐKC 1.17</b>	<p>Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: <b>720 ngày</b> <i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công</i></p>

	<i>trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i>
<b>E-ĐKC 1.18</b>	Ngày khởi công là: ngày Chủ đầu tư hoặc Hội đồng bồi hoàn GPMB tổ chức giao mặt bằng (toàn bộ hoặc một phần đảm bảo đủ điều kiện để nhà thầu tiến hành thi công), khi đó sẽ có Biên bản bàn giao mặt bằng hoặc Văn bản thống nhất ngày khởi công xây dựng công trình cho nhà thầu.
<b>E-ĐKC 1.19</b>	Nhà thầu là: <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</i>
<b>E-ĐKC 1.29</b>	- Tư vấn quản lý dự án: <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có];</i> - Tư vấn giám sát là: <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];</i>
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: <i>[Chủ đầu tư điền]</i>
<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên] của hợp đồng mẫu kèm theo thông báo mời thầu này
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3,0 % giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi Nhà thầu đã thi công, hoàn thành công trình, hoặc hạng mục công trình tương ứng với hợp đồng đã ký kết được Chủ đầu tư nghiệm thu và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành công trình. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 30 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 07 ngày sau khi cấp biên bản nghiệm thu hoàn thành và đã nhận được bảo đảm bảo

	hành
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
<b>E-ĐKC 8.11</b>	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].</i>
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT].</i>
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức theo quy định hiện hành.
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Yêu cầu về bảo hiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu (bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường, bảo hiểm thiết bị, ...), bảo hiểm đối với bên thứ 3 để bảo đảm cho hoạt động của mình theo quy định của pháp luật kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình.</li> <li>- Thực hiện trách nhiệm bảo hiểm của Nhà thầu theo quy định bảo hiểm trong hoạt động xây dựng;</li> <li>- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, chịu tất cả mọi chi phí khắc phục và bồi thường thiệt hại do lỗi nhà thầu gây ra.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình $\geq 18$ tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao theo quy định
<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là: 23: Thi công xây dựng công trình đoạn tuyến từ Km0+000 đến mô M1 (bao gồm lập mô hình BIM) thuộc dự án Đầu tư xây dựng cầu kết nối Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà

	Mau (câu Nguyễn Đình Chiểu).
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: kể từ ngày bàn giao mặt bằng hoặc một phần mặt bằng (đảm bảo đủ điều kiện để nhà thầu tiến hành thi công).
<b>E-ĐKC 27.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân tỉnh Cà Mau) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân tỉnh Cà Mau) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p>
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày khởi công: theo Mục E-ĐKC 1.18 nêu trên</li> <li>- Ngày hoàn thành dự kiến: theo Mục E-ĐKC 1.17 nêu trên</li> </ul>
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 29.4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Bên nhận thầu được phép điều chỉnh tiến độ chi tiết theo tuần, tháng nhưng phải phù hợp với tiến độ tổng thể của Hợp đồng.</li> <li>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu sau 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu cập nhật của Chủ đầu tư, nhà thầu không trình tiến độ thi công chi tiết cập nhật thì Chủ đầu tư sẽ thông báo nhắc nhở lần 1 (bằng văn bản gửi qua hộp thư điện tử, Zalo của nhóm hoặc các hình thức khác).</li> <li>+ Nếu sau 05 ngày kể từ ngày gửi thông báo nhắc nhở lần 1, nhà thầu không trình tiến độ thi công chi tiết cập nhật thì Chủ đầu tư sẽ nhắc nhở lần 2 (bằng văn bản gửi qua email hoặc các hình thức khác), đồng thời phạt 10.000.000 đồng.</li> <li>+ Nếu sau 05 ngày kể từ ngày gửi thông báo nhắc nhở lần 2, nhà thầu không trình tiến độ thi công chi tiết cập nhật thì bị phạt thêm 20.000.000 đồng; Ngoài ra, Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.</li> </ul> </li> </ul>

<b>E-ĐKC 30.7</b>	<p>Các trường hợp khác:</p> <p>a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.</p> <p>b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;</p> <p>c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Bên giao thầu, nhân lực của Bên giao thầu hay các nhà thầu khác của Bên giao thầu gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Bên nhận thầu gây ra.</p>
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị: <i>[ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)].</i></p>
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	<p>Loại hợp đồng: Đơn giá điều chỉnh.</p>
<b>E-ĐKC 41.1</b>	<p>Giá hợp đồng: Được trượt giá</p> <p><i>Pháp bù trừ trực tiếp và phương pháp điều chỉnh bằng công thức điều chỉnh trên cơ sở áp dụng chỉ số giá. Phương pháp điều chỉnh giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định rõ trong hợp đồng.</i></p>
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<p>- Tạm ứng: Theo quy định tại Khoản 9.3 Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] của hợp đồng mẫu kèm theo thông báo mời thầu này.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Theo quy định tại Khoản 9.3 Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] của hợp đồng mẫu kèm theo thông báo mời thầu này.</p>
<b>E-ĐKC 44.1</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>a) Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam.</p> <p>b) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.</p>

	<p>c) Số lần thanh toán:</p> <p>Theo quy định tại Khoản 9.4 Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] của hợp đồng mẫu kèm theo thông báo mời thầu này.</p> <p>d) Thời hạn thanh toán:</p> <p>Theo quy định tại Khoản 9.5 Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] của hợp đồng mẫu kèm theo thông báo mời thầu này.</p> <p>e) Hồ sơ thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Bên giao thầu hoặc đại diện nhà tư vấn (nếu có) và đại diện Bên nhận thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng);</li> <li>- Bảng xác định đơn giá đã điều chỉnh do trượt giá (còn gọi là đơn giá thanh toán) theo Điều 9 [Điều chỉnh giá Hợp đồng] có xác nhận của đại diện Bên giao thầu, đại diện nhà tư vấn (nếu có) và đại diện Bên nhận thầu;</li> <li>- Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu;</li> <li>- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.</li> <li>- Hồ sơ theo quy định tại Khoản 9.8 Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] của hợp đồng mẫu kèm theo thông báo mời thầu này</li> <li>- Hồ sơ quản lý chất lượng, bản vẽ hoàn công theo từng đợt thanh toán. Hồ sơ này sẽ hoàn trả lại cho nhà thầu lưu trữ sau khi thanh toán ở mỗi đợt.</li> </ul>
<b>E-DKC 45</b>	<p>Điều chỉnh thuế: <i>được phép áp dụng điều chỉnh thuế.</i></p> <p><i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</i></p> <p>Giá hợp đồng bao gồm <b>thuế VAT 10,0%</b>. Khi Nhà nước có sự</p>

	thay đổi về chính sách thuế trong quá trình thực hiện hợp đồng và thuế xuất thuế giá trị gia tăng Nhà thầu nộp <b>khác với 10,0%</b> theo giá trị hợp đồng này thì điều chỉnh theo mức thuế, giá trị thuế phải nộp
<b>E-ĐKC 46.1</b>	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5,0% tiền bảo hành của các đợt thanh toán
<b>E-ĐKC 47.1(d)</b>	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định tại Điều 10 [Điều chỉnh đơn giá, khối lượng công việc, một số nội dung khác trong hợp đồng và giá hợp đồng xây dựng] của hợp đồng mẫu kèm theo thông báo mới thầu này.
<b>E-ĐKC 47.7</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0,05 % [ <i>nêu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%</i> ] giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 49.1</b>	Mức phạt: Theo quy định tại khoản 23.2 Điều 23 [Thưởng Hợp đồng, phạt vi phạm Hợp đồng] của hợp đồng mẫu kèm theo thông báo mới thầu này.
<b>E-ĐKC 49.2</b>	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng <i>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</i>
<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng: Áp dụng. Trường hợp Bên nhận thầu hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng sớm hơn so với thời hạn quy định trong Hợp đồng này, mang lại hiệu quả cho Bên giao thầu thì Bên giao thầu sẽ đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định hiện hành của pháp luật.
	<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: Sau khi các công việc theo Hợp đồng được hoàn thành, công trình chạy thử (nếu có) đáp ứng các điều kiện để nghiệm thu theo quy định tại Điều 21, 22, 23 và 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết

	<p>một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; và các quy định hiện hành (hoặc thay thế, điều chỉnh, bổ sung, ...) của pháp luật trong quá trình thực hiện, yêu cầu của Hợp đồng. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và bên nhận thầu phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của mình.</p>
<p><b>E-ĐKC 55.1</b></p>	<p>Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trước khi thực hiện các đợt nghiệm thu thanh toán, Nhà thầu phải nộp đủ hồ sơ hoàn công (hồ sơ quản lý chất lượng, bản vẽ hoàn công,...) tất cả các hạng mục công việc hoàn thành đến giai đoạn nghiệm thu để Bên giao thầu đánh giá và chấp thuận.</p>
<p><b>E-ĐKC 55.2</b></p>	<p>Số tiền giữ lại: 10 triệu đồng cho mỗi tuần chậm trễ.</p>
<p><b>E-ĐKC 56.1(a)</b></p>	<p>Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.</p>